**BÀI 29. THỰC VẬT**

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Các nhóm thực vật trong tự nhiên.

- Vai trò của thực vật trong tự nhiên, trong bảo vệ môi trường và trong đời sống.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Phân biệt được các nhóm thực vật trong tự nhiên: Rêu; Dương xỉ; Hạt trần; Hạt kín.

- Có kế hoạch, hành động để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, BV MT sống.

**2.2. Năng lực chung:**

- NL tự học và tự chủ:

+ Tự quyết định cách thức thực hiện, phân công trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm.

+ Tự đánh giá quá trình và kết quả thực hiện của các thành viên và nhóm.

- NL giao tiếp và hợp tác:

+ Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự.

+ Hỗ trợ các thành viên trong nhóm cách thực hiện nhiệm vụ, tiến hành thí nghiệm.

+ Ghi chép kết quả làm việc nhóm một cách chính xác, có hệ thống.

+ Thảo luận, phối hợp tốt và thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm để cùng hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

- NL GQVĐ và sáng tạo:

+ Sử dụng ngôn ngữ chính xác có thể diễn đạt mạch lac, rõ ràng.

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

+ Biết đặt các câu hỏi khác nhau về các vấn đề trong bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Thích tìm hiểu, thu thập tư liệu để mở rộng hiểu biết về các vấn đề trong bài học. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trung thực: Báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

- Trách nhiệm: Có ý thức và hoàn thành công việc được phân công.

- Tôn trọng: Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK.

- Bài giảng powerpoint (Kèm kênh: tranh, hình ảnh về các loài TV).

- Video liên quan đến nội dung về TV: Link:.................

- Phiếu học tập cá nhân; Phiếu học tập nhóm.

- Trò chơi sử dụng câu hỏi liên quan đến bài, sử dụng các tương tác trực tuyến.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học.

- Vở ghi chép, SGK.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

**a) Mục tiêu**:

Giúp học sinh xác định được vấn đề: Thực vật rất gần gũi với con người và có vai trò rất quan trọng. Thực vật rất đa dạng, gồm nhiều nhóm và nhiều loài khác nhau. Các nhóm, loài TV trong tự nhiên có đặc điểm khác nhau.

 **b) Nội dung:**

- Chiếu video về khu rừng nhiệt đới kèm tên các loài TV (Link:.....).

- Yêu cầu mỗi học sinh kể tên các loài TV mà em biết trong tự nhiên và các loài TV xuất hiện trong video.

**c) Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của cá nhân HS. HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Xem video về các loài TV trong tự nhiên và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: Trong video, có nhắc đến tên các loài TV nào? Kể tên các loài TV mà em biết trong tự nhiên?

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Học sinh xem video và thực hiện trả lời câu hỏi. GV có thể chiếu lại video lần 2 để HS hiểu rõ hơn.

- Báo cáo kết quả (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo kết quả, thảo luận): GV gọi 1 HS bất kì trình bày, báo cáo kết quả đã tìm được. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

 - Kết luận, nhận định (giáo viên "chốt"): Trình bày câu trả lời đúng: Thực vật rất đa dạng, gồm khoảng 1 triệu loài khác nhau.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS dựa trên mức độ chính xác so với câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: TV rất đa dạng, nhưng chúng có những nhóm chính và đại diện nào trong tự nhiên? Chúng có cấu tạo và vai trò như thế nào?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1**

**2.1. Hoạt động tìm hiểu: Đa dạng thực vật**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh: Hiểu được: TV rất đa dạng nhưng dựa vào đặc điểm chia ra 4 nhóm: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín. Phân biệt được đặc điểm của 4 nhóm TV: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín.

**b) Nội dung:**

- GV chiếu slide kèm hình ảnh về 4 nhóm TV: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.1 a,b,c,d. SGK trang 150,151 và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của nhóm HS. Nhóm HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ (giáo viên giao, học sinh nhận):

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.1.a,b,c,d. SGK trang 151,152 và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

Câu 1: Quan sát hình 36.1.a,b,c,d SGK trang 151,152, cho biết TV chia thành mấy nhóm? Hãy kể tên một số đại diện thuộc các nhóm TV trên?

Câu 2. Hoàn thành bảng SGK trang 150, cho biết môi trường sống của các nhóm TV trong tự nhiên?

Câu 3. Những đặc điểm chung của nhóm TV: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín?

Câu 4: Có thể phân biệt cấu tạo bên trong của cây rêu và cây dương xỉ nhờ đặc điểm nào?

Câu 5. Phân biệt cây hạt trần và cây hạt kín dựa vào đặc điểm nào?

Câu 6. Dựa vào đặc điểm của các nhóm TV, hãy xây dựng khóa lưỡng phân theo sơ đồ gợi ý SGK trang 151.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ Học sinh thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận):

+ GV lựa chọn 01 nhóm học sinh báo cáo kết quả: Viết lên bảng. Yêu cầu ghi rõ các ý trả lời theo 06 câu hỏi đã đưa ra. Nhóm HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Kết luận, nhận định (giáo viên "chốt"): Trình bày cụ thể câu trả lời đúng:

Câu 1. TV rất đa dạng và phong phú. TV được chia thành các nhóm và các đại diện: Rêu (TV không có mạch); Dương xỉ (TV có mạch, không có hạt); Hạt trần (TV có mạch, có hạt, trần): Thông...; Hạt kín (TV có mạch, có hạt, kín): Nhãn, ổi....

Câu 2. Hoàn thành bảng SGK trang 150: Dương xỉ-Nơi ẩm; Thông, Phong lan -Trên cạn; Xương rồng-Trên cạn (khô hạn), ...

Câu 3. Những đặc điểm chung của nhóm TV:

+ Rêu: Là nhóm TV bậc thấp, thường mọc thành từng thảm, cây chưa có rễ chính thức, chưa có mạch dẫn. Sinh sản bằng bào tử. Rêu sống ở những nơi ẩm ướt (chân tường, trên thân cây to); Đại diện: Cây rêu tường (H36.1.a, SGK, trang 150).

+ Dương xỉ: Là nhóm TV có tổ chức cơ thể gồm rễ, thân, lá (Lá khi còn non thường cuộn lại ở đầu), có hệ mạch dẫn với chức năng vận chuyển các chất trong cây, sinh sản bằng bào tử. Dương xỉ rất đa dạng, thường sống nơi đất ẩm, chân tường, dưới tán cây trong rừng; Đại diện: Cây dương xỉ.

+ Hạt trần: Là nhóm TV bậc cao, sống trên cạn, cấu tạo phức tạp: Thân gỗ, có mạch dẫn trong thân, hạt nằm lộ trên noãn (gọi là hạt trần), chưa có hoa và quả, cơ quan sinh sản là nón (nón thông); Đại diện: Cây thông.

+ Hạt kín: Là nhóm TV tiến hóa nhất về sinh sản, các cơ quan rễ, thân, lá biến đổi đa dạng, thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện, cơ quan sinh sản là hoa, hạt được bảo vệ trong quả, môi trường sống đa dạng (MT nước, MT cạn); Đại diện: Cây táo, cây đậu xanh, cây cà chua.....

Câu 4: Có thể phân biệt cấu tạo bên trong của cây rêu và cây dương xỉ nhờ đặc điểm: Cây rêu chưa có rễ chính thức, chưa có mạch dẫn. Cây dương xỉ có rễ chính thức, có hệ mạch dẫn với chức năng vận chuyển các chất trong cây.

Câu 5. Phân biệt cây hạt trần và cây hạt kín dựa vào đặc điểm: Cây hạt trần có hạt nằm lộ trên noãn (gọi là hạt trần), chưa có hoa và quả, cơ quan sinh sản là nón. Cây hạt kín có cơ quan sinh sản là hoa, hạt được bảo vệ trong quả (hạt kín).

Câu 6. Dựa vào đặc điểm của các nhóm TV, xây dựng khóa lưỡng phân theo sơ đồ gợi ý SGK trangg 151. Rêu => Dương xỉ => Hạt trần => Hạt kín.

+ GV yêu cầu HS đọc thêm về cây bèo tấm, cây nong tằm, cây gọng vó, cây nắp ấm, cây bắt ruồi, cây hố bẫy SGK trang 152, cho biết đặc điểm đặc biệt của các cây trên.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: TV có vai trò rất quan trọng trong tự nhiên và đối với con người. Cụ thể vai trò của TV được thể hiện như thế nào?

**2.2. Hoạt động tìm hiểu: Vai trò của thực vật trong tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh: Hiểu được: Vai trò của TV rất quan trọng trong tự nhiên và đối với con người. Con người và nhiều loài SV sống được là nhờ vào TV. Vì vậy, mỗi người cần có hành động, kế hoạch để bảo vệ TV, bảo vệ rừng... Đó là trách nhiệm của tất cả mọi người

**b) Nội dung:**

- GV chiếu slide kèm hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của TV. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của TV và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của nhóm HS. Nhóm HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ (giáo viên giao, học sinh nhận):

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của TV và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

Câu 1. Quan sát hình 36.2-36.3, SGK trang 153 cho biết vai trò của TV trong tự nhiên? Điều gì xảy ra với các sinh vật phía sau nếu số lượng loài cỏ trong chuỗi thức ăn hình 36.2 SGK trang 153 bị giảm đáng kể?

Câu 2. Quan sát hình 36.4, SGK trang 153 cho biết hàm lượng khí cacbonic và oxy trong không khí được cân bằng như thế nào? Cho biết vai trò của TV trong điều hòa không khí và với vấn đề bảo vệ môi trường? Giải thích tại sao nói: “Rừng là lá phổi xanh” của trái đất?

Câu 3. Quan sát hình 36.5, SGK trang 154, so sánh tốc độ dòng chảy của nước mưa ở nơi có rừng và ở nơi đồi trọc (không có rừng)? Cho biết vai trò của rừng với vấn đề bảo vệ môi trường?

Câu 4: Quan sát hình 36.6, SGK trang 155, hãy nêu một số hậu quả của việc diện tích rừng đang ngày càng bị thu hẹp? Việc trồng nhiều cây xanh có lợi ích gì đối với vấn đề bảo vệ MT?

Câu 5. Quan sát hình 36.7, SGK trang 154, cho biết vai trò của TV đối với đời sống con người? Nêu một số loài TV ở địa phương theo mẫu bảng, SGK trang 155?

Câu 6. Đọc thêm phần tìm hiểu các loại cây có hại cho sức khỏe con người, SGK trang 156, cho biết con người cần làm gì đối với các loại cây gây hại trên?

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ Học sinh thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận):

+ GV lựa chọn 01 nhóm học sinh báo cáo kết quả: Viết trên Ao/slides. Yêu cầu ghi rõ các ý trả lời theo 06 câu hỏi đã đưa ra. Nhóm HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Kết luận, nhận định (giáo viên "chốt"): Trình bày cụ thể câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong tự nhiên, TV là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác. TV cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật. Nếu số lượng loài cỏ trong chuỗi thức ăn hình 36.2. bị giảm đáng kể, các sinh vật phía sau của chuỗi thức ăn sẽ không có thức ăn và sẽ bị giảm số lượng và sẽ chết.

Câu 2. TV góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxy và cacbonic trong không khí, điều hòa khí hậu. Rừng hoạt động và có chức năng giống với phổi của sinh vật nên rừng được ví là lá phổi xanh của trái đất. Không có rừng, sinh vật và con người sẽ không có đủ oxy để sống.

Câu 3. Tốc độ dòng chảy của nước mưa ở nơi có rừng chậm (0,6m3/giây) hơn so với ở nơi đồi trọc (không có rừng) (21m3/giây). TV (rừng) có vai trò chống xói mòn đất, chống lũ lụt, sạt lở đất, hạn chế thiên tai, bảo vệ con người và các sinh vật khác.

Câu 4: Một số hậu quả của việc diện tích rừng đang ngày càng bị thu hẹp: Đồi trọc bị xói mòn, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn... Việc trồng nhiều cây xanh có nhiều lợi ích đối với vấn đề bảo vệ MT: Hạn chế/phòng chống được thiên tai (lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn...), bảo vệ sự sống của con người và các sinh vật khác trên trái đất.

Câu 5. TV có vai trò quan trọng trong thực tiến đời sống con người: Cung cấp lương thực, thực phẩm (Ngô, lúa, cây ăn quả...), nguyên liệu làm thuốc (nhân sâm, hạt, quả, lá, thân cây đinh lăng...), nguyên liệu cho các ngành công nghiệp (chế biến thực phẩm: cà phê, tiêu, điều, khai thác gỗ....), làm cảnh (sung, thông...)..., Nêu một số loài TV ở địa phương theo mẫu bảng, SGK trang 155.

Câu 6. Đọc thêm phần tìm hiểu các loại cây có hại cho sức khỏe con người, SGK trang 156, cho biết con người cần quản lí chặt chẽ, nếu được phép sử dụng đối với các loại cây gây hại trên phải dùng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

+ GV yêu cầu HS đọc thêm về vai trò của rừng và hiện trạng rừng ở Việt Nam hiện nay, SGK trang 154, cho biết ý kiến nhận xét về tình hình rừng của nước ta, nêu giải pháp cải thiện hiện trạng rừng hiện nay ở nước ta.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: Để củng cố lại kiến thức về đa dạng TV và vai trò của TV trong tự nhiên và đối với con người, hãy trả lời các câu hỏi sau: (Game show-online).

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cho HS kiến thức về các kí hiệu cảnh báo an toàn, quy định an toàn PTN... và kiến thức về sử dụng các dụng cụ đo, kính lúp, kính hiển vi QH.

**b) Nội dung:**

Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

Câu 1. Nhóm TV nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 2. Lập bảng phân biệt đặc điểm cơ bản của các nhóm TV: Rêu; Dương xỉ; Hạt trần; Hạt kín?

Câu 3. Cho các từ: Rễ, ngọn, thân, mạch dẫn, lá, túi bào tử, bào tử. Sử dụng các từ đã cho để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Cây rêu gồm có: (1)............(2), chưa có (3).............chính thức. Trong thân và lá rêu chưa có (4)............................ Rêu sinh sản bằng (5)...............được chứa trong (6)......................, cơ quan này nằm ở (7)....................cây rêu.

Câu 4. Cho sơ đồ sau:



a. Lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên.

b. Từ sơ đồ trên, cho biết vai trò của thực vật?

**c) Sản phẩm:**

Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện. Kết quả tìm ra đội chiến thắng (Đội trả lời đúng và nhanh nhất =>Điểm cao nhất)

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, trực tuyến.

GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện. Phần mềm tự động chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức về các nhóm TV, vai trò của TV, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

**c) Sản phẩm:**

HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides, sway....) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.